



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH**

21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Tel: (84)56.3892792

Fax: (84)56.3891975

Email: nmtdvson@dng.vn

Website: www.vshpc.com.vn



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2008**

Quy Nhơn, tháng 4 năm 2009

MỞ ĐẦU

- Báo cáo thường niên năm 2008 của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh được lập theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Nội dung của Báo cáo bao gồm kết quả hoạt động của Công ty năm 2008 và những thông tin cổ đông và quản trị công ty đến Đại hội cổ đông thường niên 2009 họp ngày 16/04/2009

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh xin trân trọng công bố những thông tin trên trên thị trường chứng khoán.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HÌNH**

Năm báo cáo: **2008**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký:

- Tên gọi: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình
- Tên giao dịch quốc tế: Vinh Son – Song Hinh Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VSH
- Mã Chứng khoán: VSH
- Địa chỉ: 21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: (84.056) 3892.792 Fax: (84.056) 3891975
- Mã số thuế: 4100562786
- Vốn điều lệ : 1.374.942.580.000 VNĐ (một ngàn ba trăm bảy mươi tư tỷ, chín trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng VNĐ), trong đó:
 - Cổ đông là Nhà nước: 750.099.190.000 (chiếm 54,55%)
 - Cổ đông là Cán bộ CNV: 10.325.800.000 (chiếm 0,75%)
 - Cổ đông bên ngoài: 614.517.590.000 (chiếm 44,69%)

(số liệu cổ đông tính đến thời điểm 16/04/2009)

1.2 Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

- a. Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- b. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện.
- c. Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy thủy điện.
- d. Thí nghiệm điện.
- e. Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực thủy điện.
- f. Đầu tư xây dựng các dự án điện.
- g. Kinh doanh bất động sản.
- h. Các lĩnh vực kinh doanh khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển:

* Ngày 11/07/1994 thành lập Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn theo Quyết định số 415NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng.

* Ngày 03/07/2000: đổi tên doanh nghiệp Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình theo Quyết định số 163 EVN/HĐQT-TCCB.ĐT của Tổng công ty Điện lực Việt Nam..

* Ngày 02/12/2004: Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

* Ngày 04/5/2005 Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn- Sông Hinh chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty Điện lực Việt Nam	75.000.000	60%
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	1.000.000	0,8%
Vũ Hiền	1.000.000	0,8%

1.4 Niêm yết giao dịch trên thị trường chứng khoán:

- Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn –Sông Hinh là Công ty đầu tiên niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã số chứng khoán là VSH. Phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Công ty cũng là phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 07/7/2005.

- Các giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu do Ủy ban chứng khoán Nhà nước (Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) cấp cho Công ty: Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số: 01/TTGDHN-ĐKGD ngày 12/7/2005 do TTGDCK HN cấp; Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 09/GCN/TTGDCKHN-LK ngày 12/7/2005 do TT GDCK HN cấp.

- Ngày 28/6/2006, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Ngày 18/7/2006 là ngày chính thức giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

2. Định hướng phát triển:

2.1 Mục tiêu chủ yếu:

- a. Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng thủy điện (chủ yếu ở các tỉnh duyên hải miền Trung) đảm bảo cung cấp ngày càng nhiều điện năng cho đất nước.
- b. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất-kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho người lao động, các Cổ đông, Công ty và xã hội.

Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh hoặc mục tiêu nào nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Công ty sẽ thực hiện lĩnh vực

kinh doanh hoặc mục tiêu đó sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

1.1 Chiến lược phát triển :

*** Chiến lược phát triển ngắn hạn và trung hạn:**

- Phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh tại hai nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh mà Công ty đang sở hữu và khai thác.
- Khai thác hiệu quả Dự án nâng cao năng lực sản xuất NMTĐ Vĩnh Sơn (hồ C): Dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng ngày 01/10/2007. Đây là dự án có mức đầu tư thấp, nhưng đem lại hiệu quả cao, sản lượng điện bình quân hàng năm 78 triệu kWh.
- Tiếp tục nghiên cứu nâng cao hiệu quả của hai nhà máy đang vận hành.

*** Chiến lược phát triển dài hạn:**

Tập trung cao độ vào đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống của công ty là đầu tư và khai thác các dự án thủy điện.

Hai dự án thủy điện Thượng KonTum và Vĩnh Sơn 2&3 đã được Chính phủ phê duyệt tại QĐ số:110/2007QĐ-TTg ngày 18/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006-2015 có xét đến năm 2025. Công ty có tiềm lực tài chính khá mạnh từ nguồn trích khấu hao, về giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu lớn và khả năng huy động vốn qua các kênh khác nhau của công ty cổ phần; có đội ngũ cán bộ quản lý kỹ thuật trình độ cao và giàu kinh nghiệm, mối quan hệ truyền thống trong ngành. Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh có đủ khả năng đầu tư xây dựng và vận hành một số nhà máy thủy điện có công suất lớn, để tạo thành một cụm quản lý liên hoàn theo các hình thức: tự đầu tư, liên doanh ...và xem đây là hướng phát triển chính của doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Dự án thủy điện Thượng KonTum:

+ Công suất lắp máy:	220 MW
+ Điện lượng trung bình năm:	1.094,2 triệu kWh
+ Tổng mức đầu tư:	5.744x10 ⁹ đồng
+ Tiến độ thực hiện:	2009 - 2014

- Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 2&3:

*** Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 2:**

+ Công suất lắp máy:	100 MW
+ Điện lượng trung bình năm:	365,6 triệu kWh
+ Tổng mức đầu tư:	2.300x10 ⁹ đồng
+ Tiến độ thực hiện:	2009 – 2013

*** Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 3:**

+ Công suất lắp máy:	30 MW
+ Điện lượng trung bình năm:	102 triệu kWh
+ Tổng mức đầu tư:	660x10 ⁹ đồng

- + Tiến độ thực hiện: 2009 – 2011
- Dự án thủy điện Đồng Cam (đang nghiên cứu quy hoạch bổ sung)
 - + Công suất lắp máy: 120 MW
 - + Điện lượng trung bình năm: 430 triệu kWh
 - + Tổng mức đầu tư: 2.118x10⁹ đồng
 - + Tiến độ thực hiện: 2009 - 2013

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2008

1.1. Tình hình sản xuất kinh doanh: (Hợp nhất báo cáo)

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	SL điện thương phẩm	Tr kWh	740	853,2	115,29
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	486,000	584,229	120,21
	Trong đó:				
	- DT từ SX điện, DV		420,000	483,680	115,16
	- DT từ hoạt động TC		66,000	100,549	152,34
3.	Tổng LN trước thuế	Tỷ VND	281,000	370,206	131,74
	- LN từ SX điện&DV		236,000	296,203	125,50
	- LN từ hoạt động TC		45,000	74,003	164,45
4.	Tổng LN sau thuế	Tỷ VND	281,000	370,945	132,00
5.	Tỷ suất LN/VĐT của CSH	%	20,5	27,00	131,70
6.	Tỷ lệ cổ tức	%	14	18	128,57

1.2. Kết quả đầu tư phát triển:

- Dự án thủy điện Thượng Kon Tum: Năm 2008, xảy ra tình trạng tranh giành Chủ đầu tư dự án. Cho đến ngày 09/10/2008, Thủ tướng Chính phủ mới ra văn bản khẳng định VSH tiếp tục làm Chủ đầu tư. Ngay sau khi có văn bản của TTg Chính phủ, công ty đã tích cực đẩy nhanh việc chuẩn bị đầu tư, đến nay đã thực hiện được các công việc sau:

+ Đã hiệu chỉnh, bổ sung hồ sơ Dự án đầu tư và trình các cơ quan chức năng thỏa thuận để Công ty ra Quyết định đầu tư. Dự án có quy mô công suất 220 MW; Sản lượng điện bình quân năm 1.094,2 triệu kWh; Tổng mức đầu tư 5.744 tỷ VND.

+ Đã hoàn thành các thủ tục thiết kế, đấu thầu và khởi công hạng mục đường vào công trường vào ngày 12/02/2009 ngay sau khi kết thúc mùa mưa.

+ Đang tích cực chuẩn bị hạng mục khởi công (đoạn đầu tuyến năng lượng) để có thể khởi công công trình chính vào Quý II/2009.

+ Chuẩn bị hồ sơ các gói thầu khác để có thể triển khai đồng bộ vào đầu năm 2010.

- Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2: Đã hoàn thành hồ sơ Dự án đầu tư và trình các cơ quan chức năng thỏa thuận để Công ty ra Quyết định đầu tư. Tuy nhiên, đến nay do tỉnh Gia Lai đề nghị Chính phủ và Bộ Công thương hiệu chỉnh Quy hoạch (sẽ làm thay đổi quy mô và hiệu quả dự án), đến nay chưa có kết luận cuối cùng.

- Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3 (tách từ Dự án chung Vĩnh Sơn 2&3): Dự án có công suất 30 MW; Sản lượng điện hàng năm 102 triệu kWh; Tổng mức đầu tư khoảng 600 tỷ VND. Đến nay đã thực hiện các công việc sau:

+ Hoàn thành hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng công trình.

+ Đã được Bộ Tài nguyên & Môi trường ra quyết định thỏa thuận đánh giá DTM.

+ Sở Công thương Bình Định đã tổ chức thẩm định Thiết kế kỹ thuật cơ sở.

+ Đã hoàn thành hồ sơ tư vấn đường vào công trường, chuẩn bị đấu thầu để khởi công trong thời gian tới.

- Cải tạo nâng năng lực khai thác thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh: Đã hợp đồng lập Báo cáo hiện trạng công trình để triển khai cải tạo, mở rộng.

- Dự án thủy điện Đồng Cam: đang tiếp tục bổ sung số liệu trình duyệt Quy hoạch bổ sung.

1.3. Các vấn đề khác:

- Về đầu tư tài chính: Trong năm 2008, HĐQT đã rất thận trọng trong việc quyết định đầu tư gián tiếp nên đã tránh được rủi ro trong tình hình thị trường biến động xấu hiện nay. Các khoản tiền gửi đã mang lại hiệu quả cao trong năm 2008.

- Chưa tìm được hướng mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực khác theo Quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành

Nhìn chung, Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của Điều lệ. Tình hình sản xuất kinh doanh điện năng năm qua có nhiều thuận lợi, vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra. Phần kinh doanh tài chính đã rất thận trọng nên đã không bị ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính mà còn mang lại hiệu quả cao. Lợi ích cho công ty, cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp được đảm bảo.

Giám đốc công ty đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của công ty đảm bảo công ty hoạt động đều; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

3. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý

Năm qua, bộ máy quản lý của công ty có thay đổi lớn về lĩnh vực quản lý đầu tư. Phần sản xuất kinh doanh truyền thống vẫn giữ được sự ổn định; lĩnh vực quản lý đầu tư chưa đi vào nề nếp, cần củng cố để đưa hoạt động vào nề nếp và có hiệu quả.

Nhìn chung phần lớn cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý. Tuy nhiên, bộ phận mới tuyển dụng cho công tác quản lý đầu tư do số lượng và chất lượng nhân viên chưa phù hợp với tiến độ triển khai dự án cùng với những vướng mắc về thủ tục đầu tư, nên hiệu quả công tác chưa cao.

4. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai

Năm 2009, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

1) Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

2) Chỉ đạo Giám đốc triển khai các kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để định hướng phát triển Công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:

- Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn điện: Triển khai đầu tư dự án thủy điện Thượng Kon Tum bám tiến độ theo Tổng sơ đồ Điện VI; Triển khai dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3; Tiếp tục các bước chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2 ngay sau khi có kết luận về điều chỉnh quy hoạch; lập dự án đầu tư mở rộng hồ Sông Hinh. Đẩy nhanh dự án mở rộng, cải tạo hồ Vĩnh Sơn để sớm phát huy tác dụng.
- Kế hoạch phát triển công nghệ và nguồn nhân lực: Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý hiện đại để tăng hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh; sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho phù hợp với mô hình sản xuất.
- Kế hoạch Tài chính doanh nghiệp: Cân đối kế hoạch dòng tiền dài hạn đảm bảo đầu tư phát triển; trên cơ sở nguồn vốn và tài sản chủ sở hữu, sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính – tín dụng để đảm bảo nguồn vốn đầu tư và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3) Quản trị doanh nghiệp: Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động cụ thể của công ty. Kịp thời đổi mới mô hình quản lý điều hành của Công ty để nâng cao hiệu quả.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính năm 2008:

a. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

a.1. Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%):	40,03
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%):	59,97

a.2. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%):	13,73
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%):	86,27

b. Khả năng thanh toán:

b.1. Khả năng thanh toán nhanh (lần):	8,40
b.2. Khả năng thanh toán hiện hành (lần):	7,29
c. Tỷ suất lợi nhuận:	
c.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu:	
- Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%):	76,54
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%):	76,69
c.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản:	
- Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%):	14,91
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%):	14,94
c.3. Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu:	
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%):	17,33
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008:	15.582 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu vào thời điểm 31/12/2008:	137.494.258 cổ phiếu.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...):	Công ty chưa phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành vào thời điểm 31/12/2008:	Công ty có 137.494.258 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ vào thời điểm 31/12/2008:	không có cổ phiếu.
- Cổ tức: cổ tức năm 2008 của cổ phiếu phổ thông là	1.800 đồng/cổ phiếu.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008:

Thực hiện kế hoạch kinh doanh-tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 23/4/2008 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Qua một năm triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

2.1. Đánh giá chung:

Năm 2008 là năm Công ty có nhiều thuận lợi về mọi hoạt động trong sản xuất kinh doanh, thời tiết mưa nhiều và đều trong năm, lượng nước các chứa đều tích đầy và xả tràn. Cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tất cả nhân viên trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2008 đều vượt.

So sánh một số chỉ tiêu sản xuất- kinh doanh cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2008 thông qua, như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2008	Thực hiện năm 2008	So sánh TH/KH %
Sản lượng điện	triệu.kwh	750	859,16	114
Doanh thu	triệu đồng	486.145	584.229	120
- Từ sản xuất điện	triệu đồng	419.893	482.691	115
- Từ hoạt động tài chính	triệu đồng	64.200	100.549	157
- Từ dịch vụ, TN khác	triệu đồng	2.052	1.047	51
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	281.800	370.945	130
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	20,5	27,0	
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	14	18	

2.2. Sản xuất kinh doanh điện:

Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2008	Thực hiện năm 2008	Tỷ lệ % so với KH	Ghi chú
1. Điện sản xuất	Triệu kWh	750	859,167	114,56	
- Vĩnh Sơn	Triệu kWh	350	361,095	103,17	
- Sông Hinh	Triệu kWh	400	498,072	124,52	
2. Điện thương phẩm	Triệu kWh	740,25	853,244	115,26	
- Vĩnh Sơn	Triệu kWh	345,45	359,721	104,13	
- Sông Hinh	Triệu kWh	394,80	493,523	125,01	
3. Tỷ lệ điện tự dùng	Triệu kWh	1,3	0,69	53,08	(Kể cả tổn thất MBA)
- Vĩnh Sơn	Triệu kWh	0,3	0,16	53	
- Sông Hinh	Triệu kWh	1,0	0,91	91	
4. Suất sự cố	%	0,25	0,19	63,33	
- Vĩnh Sơn	%	0,25	0,21	84	
- Sông Hinh	%	0,25	0,17	68	

2.3. Các dự án đầu tư:

a. Các dự án đã xây dựng xong:

Dự án công trình hồ C và dự án đường vận hành thủy điện Vĩnh Sơn:

Cả hai dự án này đều đã hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và đã được kiểm toán quyết toán.

b. Các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

b.1. Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn.

- Đơn vị Tư vấn đã lập xong Dự án đầu tư, Công ty đã tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư do Tư vấn lập, qua kết quả thẩm định nhận thấy hồ sơ do Tư vấn lập cần phải hiệu chỉnh, bổ sung thêm mới đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền thoả thuận, phê duyệt. Công ty đã yêu cầu Tư vấn hiệu chỉnh bổ sung nhiều lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu. Vì thế, Công ty đã làm thủ tục thanh lý Hợp đồng với đơn vị Tư vấn, không tiếp tục hiệu chỉnh dự án đầu tư theo phương án Tư vấn đề xuất nêu trên.
- Công ty sẽ lựa chọn đơn vị Tư vấn khác để lập lại dự án đầu tư nâng cao năng lực công trình thủy điện Vĩnh Sơn trên cơ sở đề xuất của Viện Kỹ thuật công trình - Trường Đại học Thủy lợi (là đơn vị tư vấn khảo sát, đánh giá hiện trạng công trình thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh).

b.2. Dự án thủy điện Thượng Kon Tum

- UBND tỉnh Kon Tum có văn bản số 75/UBND-TH ngày 11/01/2008 gửi Thủ tướng Chính phủ đề nghị thay đổi Chủ đầu tư. Vì thế, các công tác chuẩn bị đầu tư dự án theo kế hoạch năm 2008 được Đại hội đồng cổ đông thông qua không thực hiện được, chủ yếu là các công tác có liên quan đến địa phương như: Cấp giấy chứng nhận đầu tư, thoả thuận phương án bồi thường- giải phóng mặt bằng và phương án hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật, triển khai thi công xây dựng đường vào công trình đầu mối phục vụ thi công công trình chính.
- Mặc dù trong năm 2008 có khó khăn về ảnh hưởng của việc đòi hỏi thay đổi Chủ đầu tư dự án, nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện được một số công việc quan trọng như:
 - Khảo sát bổ sung, nghiên cứu thêm phương án tuyến đập về phía hạ lưu tuyến đập I khoảng 2km, để tối ưu hoá vị trí tuyến đập dâng.
 - Bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 1718/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2008 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
 - Tổ chức thẩm định và thuê Tư vấn thẩm định phản biện hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình và trình Bộ Công thương xem xét thoả thuận thiết kế cơ sở của dự án.
 - Phối hợp với UBND huyện KonPlong triển khai một số việc của công tác đền bù-GPMB và quy hoạch tái định cư của dự án. Đã trình UBND tỉnh Kon Tum thoả thuận phương án đền bù-GPMB, tái định cư và phương án hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại tờ trình số 48/2008/TTr-VSHPC-HĐQT ngày 30/01/2008 (nhưng do việc đòi hỏi thay đổi chủ đầu tư của UBND tỉnh Kon Tum nên chưa thoả thuận được).

- Hoàn thành việc khảo bổ sung và hiệu chỉnh thiết kế - dự toán công trình tuyến đường vào công trình đầu mối (ĐT 676) và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu để chuẩn bị triển khai xây dựng tuyến đường này.
- Hoàn thành việc lập thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công-dự toán công trình tuyến đường từ Quảng Ngãi đến nhà máy và tổ chức lựa chọn nhà thầu để chuẩn bị triển khai thi công tuyến đường này.
- Triển khai thi công khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông tuyến đường vào công trình đầu mối (ĐT 676) theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại văn bản số 301/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ.
- Báo cáo giải trình với Bộ Công thương và các Bộ ngành để tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ đầu tư dự án. Ngày 09/10/2008 Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 289/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về dự án thủy điện Thượng Kon Tum, trong đó giao Công ty CP thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tiếp tục làm chủ đầu tư dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

b.3. Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3

- Đã hoàn thành việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình, đã tổ chức thẩm định hồ sơ dự án và đã trình Bộ Công thương xem xét thỏa thuận thiết kế cơ sở của dự án.
- Bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 1711/QĐ-BTNMT ngày 28/8/2008 phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.
- Trình Bộ Công thương hiệu chỉnh quy hoạch bậc thang thủy điện thượng sông Côn. Bộ Công thương đã có Quyết định số 5712/QĐ-BCT ngày 27/10/2008 phê duyệt hiệu chỉnh Quy hoạch bậc thang thủy điện thượng sông Côn, theo đó dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3 được hiệu chỉnh công suất lắp máy lên 30 MW.

b.4. Dự án thủy điện Đồng Cam:

Đây là dự án đang ở bước Lập quy hoạch và đăng ký đầu tư theo trình tự XDCEB. Hiện nay địa phương đang xem xét quy hoạch tổng thể về cấp nước các khu kinh tế Nam Phú Yên.

1.1. Đầu tư tài chính:

Trong năm 2008 Công ty thận trọng đầu tư gián tiếp nên tránh được rủi ro khi thị trường chứng khoán đi xuống. Ngoài ra Công ty có văn bản đề nghị góp vốn vào các dự án Nhiệt điện Mông Dương và Hải Phòng nhưng đến cuối năm 2008 chưa có kết quả. Với dòng tiền thu được khi phát hành cổ phiếu và các khoản tích lũy từ KHCB... Công ty đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn, đem lại hiệu quả cao và an toàn. Mặc khác Công ty đang nghiên cứu

một số dự án về bất động sản ở Hà Nội và thành phố HCM, đến nay các dự án chưa có kết quả cụ thể, công ty tiếp tục xem xét trong năm 2009.

2.5. Các hoạt động khác:

Năm 2008 Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng dịch vụ tư vấn các năm trước còn dở dang, là: Đào tạo các lớp công nhân vận hành, trưởng ca, trưởng kíp cho các nhà máy thủy điện Bình Điền, nhà máy thủy điện Hương Điền, thủy điện Hương Sơn, thủy điện Za Hưng và Trường cao đẳng điện lực Miền trung.

2. Kế hoạch kinh doanh- tài chính năm 2009:

3.1. Kế hoạch sản xuất điện:

Sản lượng và doanh thu sản xuất điện: (Dự kiến giá bán điện như HĐ cũ)

Giá điện theo Hợp đồng ký kết giữa VSHPC và EVN bao gồm:

Giá mùa mưa (từ 1/7 – 31/9): 476 đồng/kwh
 Giá mùa khô (các tháng còn lại): 580 đồng/kwh.

Kế hoạch sản xuất điện dự kiến như sau:

Nhà máy	Đơn vị	Mùa mưa	Mùa khô	Cả năm
Điện sản xuất	triệu kWh	45	705	750
- Vĩnh Sơn	triệu kWh	15	335	350
- Sông Hình	triệu kWh	30	370	400
Điện thương phẩm	triệu kWh	44,42	695,84	740,26
Doanh thu	triệu đồng	21.144	403.587	424.730

Chi tiết biểu đồ phát điện hàng tháng trong năm

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV			
Vĩnh Sơn	45	40	40	40	40	40	5	5	5	25	30	35	350
Sông Hình	45	45	40	40	40	40	10	10	10	30	45	45	400
Cộng	90	85	80	80	80	80	15	15	15	55	75	80	750
Theo Quý	255			240			45			210			
Theo mùa	Mùa khô: 495						Mùa mưa: 45			Mùa khô: 210			

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2009:

Số TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2009	Ghi chú
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kwh	750	
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kwh	740,25	
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	1,3	(kể cả tổn thất máy biến áp)
4	Suất sự cố		0,3	
5	Doanh thu	triệu đồng	511.030	
5.1	Doanh thu từ sản xuất điện	triệu đồng	424.730	
5.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	triệu đồng	86.000	
	- Cổ tức từ Cty du lịch Bình Định			
	- Cổ tức từ Cty nhiệt điện Phả Lại			
	- Bán cổ phiếu Phả Lại			
	- Lãi từ uỷ thác đầu tư, tiền gửi có kỳ hạn..		86.000	
5.3	Doanh thu từ dịch vụ khác	triệu đồng	300	
6	Các chi phí sản xuất chính	triệu đồng	192.028,21	
	- Chi phí O&M		27.917,64	
	- Thuê tài nguyên		11.110,57	
	- Khấu hao		153.000	
7	Chi phí hoạt động tài chính	triệu đồng	28.000	
7.1	Trả lãi vay ngân hàng	triệu đồng	12.000	
7.2	Chênh lệch tỷ giá	triệu đồng	16.000	
8	Chi phí cho hoạt động dịch vụ khác	triệu đồng	200	
9	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	291.081,8	
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	21,2	
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	
12	Số tiền chi trả cổ tức	triệu đồng	206.000	
13	Trả nợ gốc	triệu đồng	104.000	
14	Tổng vốn đầu tư XD các dự án	triệu đồng	488.000	
15	Chi phí đầu tư phát triển	triệu đồng	13.300	

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển các dự án:

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án thủy điện, cụ thể là:

2. Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn và hồ Sông Hình.

a. Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn:

- Lựa chọn Tư vấn có năng lực lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán.
- Dự kiến sẽ triển khai thi công vào quý III năm 2009.

b. Nâng cao hồ chứa Sông Hinh:

- Lựa chọn tư vấn để lập dự án đầu tư.
- Phê duyệt báo cáo đầu tư và TKCS.

3. Dự án thủy điện Thượng Kon Tum

Kế hoạch triển khai dự án thủy điện Thượng Kon Tum, trong năm 2009 như sau:

- Xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án;
- Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán;
- Thỏa thuận với UBND tỉnh Kon Tum về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và di dân, tái định cư;
- Trình Bộ Công thương thỏa thuận thiết kế cơ sở;
- Sau khi có thỏa thuận của UBND tỉnh Kon Tum về phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và di dân, tái định cư và thỏa thuận thiết kế cơ sở của Bộ Công thương sẽ trình HĐQT phê duyệt dự án đầu tư XD công trình;
- Triển khai xây dựng tuyến đường vào công trình đầu mối (ĐT 676) vào tháng 02/2009;
- Triển khai xây dựng tuyến đường vào khu nhà máy; phương án cấp điện thi công để phục vụ thi công khu nhà máy;
- Triển khai xây dựng công trình phụ trợ phục vụ cho việc thi công công trình chính;
- Triển khai khởi công xây dựng công trình chính, mở cửa hầm vào nhà máy và cửa nhận nước: tháng 6/2009; Lập hồ sơ mời thầu các hạng mục chính.
- Phối hợp với UBND huyện KonPlông triển khai dự án thành phần: bồi thường - GPMB và di dân, tái định cư của dự án.

4. Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3

Trước mắt, vì chưa thỏa thuận được với UBND tỉnh Gia Lai để triển khai dự án Vĩnh Sơn 2&3, nên tách dự án Vĩnh Sơn 3 thành một dự án độc lập để chuẩn bị đầu tư trước: Kế hoạch triển khai dự án Vĩnh Sơn 3 trong năm 2009, như sau:

- Triển khai thi công đường ngoài công trường từ nhà máy hiện có đến nhà máy Vĩnh sơn 3 vào tháng 5/2009 và các công trình phụ trợ để chuẩn bị cho việc thi công công trình chính;
- Thỏa thuận thiết kế cơ sở với Sở Công thương tỉnh Bình Định;

- Thỏa thuận phương án bồi thường - GPMB, tái định cư với UBND tỉnh Bình Định; Lập thủ tục thu hồi đất và cấp đất với địa phương;
 - Trình HĐQT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - Lựa chọn tư vấn lập thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán;
 - Dự kiến khởi công xây dựng công trình chính vào quý III/2009.
5. Dự án thủy điện Đồng Cam: Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Phú Yên để bổ sung quy hoạch và triển khai chuẩn bị đầu tư dự án nếu được UBND tỉnh Phú Yên chấp thuận.

3.3. Kế hoạch kinh doanh dịch vụ khác:

Đào tạo trường ca, CNVH cho các nhà máy thủy điện trong khu vực Miền Trung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2009 là năm bản lề để Công ty triển khai thực hiện đầu tư một số dự án thủy điện với tổng công suất là 330 MW và tổng mức đầu tư khoảng 8.500 tỷ vào năm 2014. Do vậy, việc phát huy các nguồn vốn tích lũy hiện có của Công ty và nhu cầu vốn cho các năm tiếp theo phải thực hiện linh hoạt và đồng bộ. Việc huy động các nguồn từ bên ngoài: phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vay trong nước và nước ngoài... phải đảm bảo lợi ích của cổ đông (cổ tức) và hiệu quả các dự án đầu tư. Công ty triển khai các kế hoạch như sau:

4.1. Chiến lược đầu tư ngắn hạn: nhằm mục đích tăng nhanh hiệu quả sản xuất kinh doanh của 2 nhà máy hiện có, bằng cách nâng thêm dung tích hồ chứa để tăng sản lượng điện cho các nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh. Đảm bảo cổ tức ổn định cho cổ đông khi phát hành tăng vốn điều lệ, để xây các dự án thủy điện mới như Thượng Kon Tum và Vĩnh Sơn 2&3.

+ Dự án nâng cao hồ chứa (hồ A và B) và chuyển nước Suối Đá của nhà Vĩnh Sơn: thực hiện trong năm 2009 và hoàn thành quý 3 năm 2010. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 30 tỷ, tăng thêm dung tích hồ chứa và tăng sản lượng điện phát cho nhà máy Vĩnh Sơn.

+ Dự án nâng cao hiệu quả khai thác hồ Sông Hinh: Lập dự án đầu tư trong năm 2009 và triển khai thực hiện năm 2010 và 2011. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 70 tỷ, tăng thêm dung tích hồ chứa và tăng sản lượng điện phát cho nhà máy Sông Hinh.

4.2. Chiến lược đầu tư dài hạn: Triển khai thực hiện dự án Thượng Kon Tum (2009-2014); Vĩnh Sơn 2 (2009-2013); Vĩnh Sơn 3 (2009-2011).

1.1. Chiến lược tài chính để phục vụ các dự án:

- Năm 2009 tình hình tài chính của thế giới và trong nước chưa ổn định, việc phát hành cổ phiếu và trái phiếu trong năm 2009-2010 khó thực hiện. Nên việc huy động vốn cho các dự án ngắn hạn và Vĩnh Sơn 3 thông qua vay vốn NH phát triển Bình Định.

- Dự kiến tình hình tài chính sẽ ổn định vào cuối năm 2010, Công ty phát hành trái phiếu khi dự án cần vốn vào năm 2011. Năm 2012 và 2013 Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu. Việc phát hành cổ phiếu phải phù hợp để tái cơ cấu tài chính của Công ty đến năm 2014, tỷ lệ vốn vay trên vốn chủ là 40/60.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2008 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Địa chỉ số 8 Phạm Ngọc Thạch – Quận Đống Đa – TP Hà Nội

Tel: +84 4 8524123

Fax: +84 4 8524143

Số: 34 /Deloitte-AUDHP-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cùng với các báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban

Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Trần Thị Thúy Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0031/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT
NAM**

Ngày 05 tháng 02 năm 2009

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Ngọc Bảo

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số

0796/KTV

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Không.

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức: Công ty được tổ chức hoạt động dưới hình thức mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Công ty có Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Đại hội cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông;

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

1. Danh sách Hội đồng quản trị (sau Đại hội cổ đông thường niên 2009 ngày 16/04/2009):

- Ông Nguyễn Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Thành Trung – Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đức Đồi – Ủy viên HĐQT
- Ông Trịnh Văn Tuấn – Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Ủy viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 16/04/2009)
- Bà Đặng Thị Hồng Phương- Ủy viên HĐQT (từ nhiệm ngày 16/04/2009)

1.1 Ông Nguyễn Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
 - 07/1992-08/1994: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 08/1994-07/2005: Phó phòng Kỹ thuật/ Trưởng phòng Kỹ thuật – Sản xuất Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn.
 - 08/2005 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.342 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009) và 16.805.299 cổ phần đại diện cho EVN
- Tỷ lệ % vốn điều lệ: 12,23%
- Số cổ phần của những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức xin niêm yết: Không

1.2 Ông Nguyễn Đức Đồi- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Đang thực hiện chế độ nghỉ hưu theo Luật Lao động.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1949
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - 10/1971-04/1972: Kỹ sư – Đoàn kiểm tra thủy lợi TW- Văn phòng Bộ Thủy lợi
 - 04/1972-03/1980: Phó phòng kỹ thuật Công ty Xây dựng Thủy lợi 3 - Bộ Thủy lợi

- 03/1980-11/1986: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Ban chỉ huy công trường - Công ty Xây dựng Thủy lợi 7- Bộ Thủy lợi
- 12/1986-07/1994: Quyền Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật/ Phó giám đốc Ban QLCT Thủy điện Vĩnh Sơn
- 07/1994 - 05/2005: Giám đốc Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- 05/2005- 16/04/2009: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Số cổ phần nắm giữ: 432.500 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)
- Tỷ lệ: 0,31%
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

1.3 Ông Võ Thành Trung : Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
- 12/1988-10/1994 Kế toán tổng hợp Ban QLDA công trình thủy điện Vĩnh Sơn.
- 10/1994-4/2005 Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh.
- 4/2005 – 4/2008 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- 5/2008 - nay Tổng Giám đốc công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Số cổ phần nắm giữ: 173.580 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009) và 25.206.000 cổ phần đại diện cho EVN
- Tỷ lệ: 18,46%
- Số cổ phần của những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức xin niêm yết: Không

1.4 Ông Trình Văn Tuấn- Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Quốc tế
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1965
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1994-1996: Kinh doanh tại Cộng hòa Ba Lan và Việt nam
 - 1996-2002: Ủy viên HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam
 - 2002 – 2007: Chủ tịch HĐQT ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 1.033.133 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)-
- Tỷ lệ: Đại diện cho NH Quốc tế VIBank
0.75%
- Những người có liên quan:
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

1.5 Ông Nguyễn Việt Thắng – Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Phó trưởng ban Ban Đầu tư 2, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/12/1977
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - 08/2006-11/2008 Chuyên viên Ban Đầu tư 2
 - 11/2008-nay Phó trưởng ban Ban Đầu tư 2
- Số cổ phần nắm giữ: 32.998.620 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)
Đại diện cho Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- Tỷ lệ: 24%
- Những người có liên quan:
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
 - Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

2. Danh sách Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng BKS
- Ông Trịnh Phi Anh – Thành viên BKS
- Ông Nguyễn Xuân Việt Anh – Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 16/04/2009)
- Ông Phan Văn Nguyễn – Thành viên BKS (từ nhiệm ngày 16/04/2009)

2.1 Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng BKS:

- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên chính công tác tại Tập Đoàn Điện lực Việt Nam
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 1964
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Quá trình công tác:
 - 1987-1991 Kế toán Tổng hợp Sở phân phối điện HLS
 - 1992-3/1994 Phó –Trưởng phòng Tài chính kinh doanh Điện lực Lào Cai
 - 4/1998-8/1998 Kế toán trưởng Điện lực Lào Cai
 - 9/1998 – nay Chuyên viên chính Tập Đoàn Điện lực Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)
- Tỷ lệ:
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

2.2 Ông Trịnh Phi Anh

- Chức vụ hiện tại: Nghỉ hưu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1947
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

- Quá trình công tác:
 - 1987- 1997 Phó Giám đốc Nhà máy Thủy điện Trị An
 - 1997- 2000 Giám đốc Nhà máy Thủy điện Trị An
 - 2000- 2007 Giám đốc Công ty Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
 - 2007- nay

Nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)
- Tỷ lệ:
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

2.3 Ông Nguyễn Xuân Việt Anh - Ủy viên

- Chức vụ hiện tại: Chuyên viên Ban Đầu tư 2, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1983
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Quá trình công tác:
08/2006 - nay Chuyên viên Ban Đầu tư 2, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009).
- Tỷ lệ:
- Những người có liên quan: Số cổ phần nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức phát hành: Không
- Lợi ích liên quan đối với đợt phát hành: Không

3. Danh sách Ban giám đốc:

- Ông Võ Thành Trung – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23/4/2008)
- Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Phong Thu – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Lê Cảnh – Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 23/4/2008)

3.1 Ông Võ Thành Trung - Tổng Giám đốc

(Đã nêu trong danh sách HĐQT- mục VII -1.3)

3.2 Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Tổng Giám đốc

(Đã nêu trong danh sách HĐQT - mục VII -1.1)

3.3 Ông Đỗ Phong Thu: Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1955
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - 04/1980-10/1998 Cán bộ kỹ thuật thi công/P giám đốc Cty XD thi công Sông Đà.
 - 10/1998-8/2005 Giám đốc các Công ty XD Sông Đà thi công các công trình Vĩnh Sơn, Sông Hinh...
 - 9/2005 – nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Số cổ phần nắm giữ: 27.500 cổ phần (tính đến ngày 06/03/2009)
- Tỷ lệ: 0,02%
- Số cổ phần của những người có liên quan: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của tổ chức xin niêm yết : Không

- Quyền lợi của Ban Giám đốc trong năm 2008:

+ Tổng Giám đốc: Tiền lương 21,6 triệu đồng/tháng và tiền thưởng từ quỹ thưởng Ban điều hành 70 triệu đồng/năm.

+ Phó Tổng Giám đốc: Tiền lương 16,8 triệu đồng/tháng và tiền thưởng từ quỹ thưởng Ban điều hành 50 triệu đồng/năm.

- Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm 2008: Ngày 23/04/2008 ông Võ Thành Trung, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc thay cho ông Trần Lê Cảnh.

- Tổng số lượng cán bộ, nhân viên có mặt đến cuối năm 2008 là: 148 người (bao gồm kể cả Ban QLDA)

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

-Thành viên và cơ cấu của HĐQT: gồm 05 người, trong đó 02 người là thành viên độc lập không điều hành.

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: gồm 03 người đều là thành viên độc lập không điều hành.

*** Kết quả hoạt động của HĐQT:**

Trong năm qua, HĐQT đã tiến hành họp 04 lần, lấy biểu quyết qua thư 08 lần, thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được quy định. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tập trung vào các vấn đề sau:

1) Bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong các cuộc họp đều có kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ từng quý và đề ra nhiệm vụ công tác cho quý sau phù hợp với các nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Đã điều chỉnh kịp thời trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với diễn biến thị trường.

2) Trong tình trạng triển khai đầu tư có diễn biến phức tạp vẫn kiên trì bám sát các quy định của pháp luật, bảo vệ lợi ích của công ty. Đồng thời, vẫn tích cực thúc đẩy công tác chuẩn bị đầu tư các dự án để có thể triển khai được ngay sau khi đủ điều kiện.

3) Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế phục vụ công tác quản trị và điều hành các hoạt động của công ty.

4) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ.

HĐQT đã thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được quy định, ra những quyết định cụ thể sau:

- a. Xây dựng Chương trình công tác năm 2008 của HĐQT.
- b. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty: Tư vấn thiết kế công trình thủy lợi, giao thông và thủy điện; Tư vấn giám sát thi công công trình thủy lợi và giao thông.
- c. Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Mông Dương, Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng.
- d. Tạm chi cổ tức năm 2008 là 18% (Đợt một: 10%; Đợt hai: 8%).
- e. Trích toàn bộ nguồn thuế TNDN 28% được miễn giảm vào Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.
- f. Trích Quỹ KTPL năm 2008 bằng 03 tháng lương (trong đó có thưởng cho NLD và các đối tượng bên ngoài có quan hệ công tác với công ty).
- g. Trích bổ sung quỹ lương cho NLD trong công ty 1 tháng lương thứ 13 năm 2008.
- b. Thương thảo, ký hợp đồng cung cấp thiết bị bánh xe công tác máy G2 nhà máy Vĩnh Sơn.
- i. Xây dựng tuyến cáp quang nhà máy thủy điện Sông Hình phục vụ thị trường điện.
- c. Quyết toán vốn hoàn thành hai dự án Đường QLVH ĐZ 110 kV, Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn; Dự án Nâng cao năng lực sản xuất Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn (Công trình hồ C).
- k. Ký hợp đồng cho EVN vay vốn.

- l. Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Ban QLDA thủy điện VSH.
- m. Bổ nhiệm ông Huỳnh Công Hà - Phụ trách kế toán Công ty từ ngày 01/01/2009.
- n. Ban hành Quy chế Văn thư – Lưu trữ; Quy chế ký kết, thực hiện và quản lý hợp đồng kinh tế.
- o. Chuyển nhượng cổ phiếu VSH (~ 24%) của EVN sang cho Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước SCIC).
- p. Về đầu tư xây dựng dự án: Triển khai thi công trước các hạng mục công trình thuộc giai đoạn chuẩn bị xây dựng của các DA Thượng KonTum và Vĩnh Sơn 3; Công tác khảo sát bổ sung phục vụ lập DADT Vĩnh Sơn 2,
- q. Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2008, HĐQT đã phân phối lương và thù lao cho BDH và BKS năm 2008; Trích tiền thưởng năm 2008 cho Ban điều hành công ty là 500 triệu đồng.
- r. Thông qua kế hoạch Kinh doanh – Tài chính và đầu tư phát triển năm 2009.
- s. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTXD năm 2008 của Tổng Giám đốc.
- t. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của DELOITTE.
- u. Thông qua nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2009.

*** Thù lao và các lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS:**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 (ngày 02/5/2007) thông qua. Hội đồng Quản trị công ty đã có Quyết nghị tại cuộc họp ngày 06/03/2009 về thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tiền thưởng Ban điều hành năm 2008. Theo Nghị quyết thì tiền lương và thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được trích bằng 0,4% lợi nhuận trước thuế. HĐQT đã duyệt chi thù lao, tiền thưởng 2008 như sau:

- Ông Nguyễn Đức Đối, Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

+ Tiền thù lao:	636,000 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành:	80,000 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập:	716,000 triệu đồng/năm

- Ông Võ Thành Trung, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc:

+ Tiền lương:	274,742 triệu đồng/năm
+ Thù lao:	300,000 triệu đồng/năm
+ Tiền thưởng Ban điều hành:	70,000 triệu đồng/năm
+ Tổng thu nhập:	644,742 triệu đồng/năm

- Ông Nguyễn Văn Thanh, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: (bổ nhiệm ngày 23/04/2008):

+ Tiền lương:	222,510 triệu đồng/năm
+ Thù lao:	196,800 triệu đồng/năm

- + Tiền thưởng Ban điều hành: 50,000 triệu đồng/năm
- + Tổng thu nhập: 469,310 triệu đồng/năm
- Ông Trần Lê Cảnh, Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc công ty (miễn nhiệm ngày 23/4/2008):
 - + Tiền lương: 112,420 triệu đồng/năm
 - + Thù lao: 96,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 208,420 triệu đồng/năm
- Ông Trịnh Văn Tuấn, Ủy viên Hội Đồng Quản trị:
 - + Thù lao: 122,000 triệu đồng/năm
 - + Tiền thưởng Ban điều hành: 50,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 172,000 triệu đồng/năm
- Bà Đặng Thị Hồng Phương, Ủy viên HĐQT:
 - + Thù lao: 122,000 triệu đồng/năm
 - + Tiền thưởng Ban điều hành: 50,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 172,000 triệu đồng/năm
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 23/04/2008):
 - + Thù lao: 55,200 triệu đồng/năm
 - + Tiền thưởng Ban điều hành: 40,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 95,200 triệu đồng/năm
- Ông Phan Văn Nguyễn, Ủy viên Ban Kiểm soát:
 - + Thù lao: 42,000 triệu đồng/năm
 - + Tiền thưởng Ban điều hành: 30,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 72,000 triệu đồng/năm
- Ông Trịnh Phi Anh, Ủy viên Ban Kiểm soát, (bổ nhiệm ngày 23/04/2008):
 - + Thù lao: 31,000 triệu đồng/năm
 - + Tiền thưởng Ban điều hành: 30,000 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 61,000 triệu đồng/năm
- Ông Đậu Minh Lâm, Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 23/04/2008):
 - + Thù lao: 19,200 triệu đồng/năm
 - + Tổng thu nhập: 19,200 triệu đồng/năm

*** Thông tin về giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông lớn (từ ngày 14/03/2008 đến ngày 06/03/2009):**

- Từ ngày 13/06/2008 -27/06/2008: Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ, cổ đông lớn bán 750.000 cổ phiếu.
- Từ ngày 29/04/2008 - 18/08/2008: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, cổ đông lớn bán 1.451.580 cổ phiếu.
- Từ ngày 19/08/2008 – 30/09/2008: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, cổ đông lớn mua 42.410 cổ phiếu, bán 1.701.260 cổ phiếu.

- Từ ngày 02/10/2008 – 06/11/2008: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, cổ đông lớn mua 62.430 cổ phiếu, bán 2.023.910 cổ phiếu.

- Ngày 21/11/2008: Bà Đặng Thị Hồng Phương, Ủy viên HĐQT của công ty mua 1.000 cổ phiếu.

- Ngày 31/12/2008: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) chuyển nhượng cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) 32.998.620 cổ phiếu.

- Từ ngày 29/10/2008 – 09/01/2009: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, cổ đông lớn mua 23.024 cổ phiếu, bán 243.500 cổ phiếu.

- Từ ngày 12/01/2009 – 23/03/2009: Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn, cổ đông lớn mua 466.058 cổ phiếu, bán 333.790 cổ phiếu.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông: (Tính đến ngày 06/03/2009)

Số cổ đông hiện tại: 4.509 Cổ đông
Số cổ phần hiện tại: 137.494.258 Cổ phần, trong đó:

- Cổ đông nhà nước sở hữu : 75.009.919 cp, chiếm 54,55%
- Cổ đông CBCNV công ty sở hữu : 1.032.580 cp, chiếm 0,75%
- Cổ đông ngoài sở hữu : 61.451.759 cp, chiếm 44,69%

Trong đó:

+ Cổ đông trong nước sở hữu : 23.682.507 Cp chiếm 17,22%
* Cổ đông là tổ chức : 18.374.766 Cp chiếm 13,36%
* Cổ đông là cá nhân (ngoài Cty): 5.307.741 chiếm 3,86%
+ Cổ đông nước ngoài sở hữu : 37.769.252 Cp chiếm 27,47%
* Cổ đông là tổ chức : 37.290.935 Cp chiếm 27,12%
* Cổ đông là cá nhân : 478.317 Cp chiếm 0,35%

3. Các thông tin khác:

Ngày 16/04/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 của Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh được tổ chức và đã thông qua các nghị quyết như sau:

A. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHỮNG VẤN ĐỀ SAU:

1. Thông qua báo cáo của TGD về kết quả SXKD và ĐTXD năm 2008.
2. Thông qua Báo cáo của BKS về tình hình quản lý Công ty của HĐQT và TGD năm 2008 và thống nhất giao TGD thực hiện các kiến nghị của BKS.
3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2008.
4. Thông qua Kế hoạch Kinh doanh – Tài chính & Đầu tư xây dựng năm 2009 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2009
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kwh	750
2	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kwh	740
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	1,3

4	Suất s _ư c _ổ		0,3
5	T _{ổng} doanh thu	tỷ đ _{ồng}	511,03
6	L _{ợi} nhu _{ận} tr _{ước} thu _ế	tỷ đ _{ồng}	292,00
7	Tỷ suất lợi nhu _{ận} tr _{ên} v _{ốn}	%	21,2
8	Tỷ lệ chi trả c _ổ t _ư c	%	15
9	Q _ũ ti _{ền} l _{ương} (NLĐ và BĐH)	tỷ đ _{ồng}	9,471
10	Chi phí SXKD đ _i ện	tỷ đ _{ồng}	192,028
11	Chi phí đ _{ầu} tư x _{ây} đ _{ựng}	tỷ đ _{ồng}	488
12	Chi phí đ _{ầu} tư p _h át tri _{ển}	tỷ đ _{ồng}	13,3

5. Thông qua Báo cáo tổng mức lương, thù lao và tiền thưởng của BĐH, BKS năm 2008 là: **2.960.798.000 đồng**. Cụ thể:

a) Thù lao của HĐQT và BKS (được duyệt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2008) là: 1.630.200.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của HĐQT (A= 0,4% lợi nhuận trước thuế): **1.482.000.000 đồng**.
- Thù lao của BKS (B= 10% A): **148.200.000 đồng**.

b) Tiền thưởng cho BĐH, BKS: **500.000.000 đồng**.

c) Tiền lương của Ban TGD: **830.598.000 đồng**.

B. ĐẠI HỘI NHẤT TRÍ PHÊ CHUẨN CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán. Tỷ lệ nhất trí 100 %, gồm các nội dung sau:

- Tổng Doanh thu : 584,229 tỷ đồng.
- Tổng Chi phí : 214,418 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 370,945 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn : 27 %.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 18%.
- Số tiền chi trả cổ tức : 247,489 tỷ đồng.
- Trích lập các quỹ : 2,280 tỷ đồng.
- Quỹ thưởng BĐH : 500 Tr.đồng.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 1.780 Tr.đồng.
- Tổng nguồn vốn : 2.483,2 tỷ đồng.
- Trong đó, Vốn chủ sở hữu : 2.141,1 tỷ đồng.

2. Phê chuẩn mức cổ tức năm 2008 là 18%: Tỷ lệ nhất trí 99,93 %.

3. Bầu bổ sung và bầu lại thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát:

- Thông qua báo cáo ông Nguyễn Đức Đồi – CT HĐQT thôi là Người đại diện phần vốn Nhà nước của EVN tại VSH để thực hiện chế độ nghỉ hưu theo luật Lao động.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay thông qua ý kiến xin từ nhiệm của:

+ Bà Đặng Thị Hồng Phương – UV HĐQT. Tỷ lệ nhất trí: 100 %

+ Ông Phan Văn Nguyễn – UV BKS. Tỷ lệ nhất trí: 100 %

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay nhất trí EVN giới thiệu cổ đông SCIC ứng cử vào HĐQT và BKS, tỷ lệ 100 %.

- Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay thông qua danh sách ứng cử viên với tỷ lệ nhất trí 100 %.

* Danh sách ứng cử viên vào HĐQT:

1. Ông Nguyễn Đức Đồi - Đại diện cổ đông nước ngoài DC (bầu mới).
2. Ông Nguyễn Việt Thắng - Đại diện SCIC (bầu mới).
3. Ông Võ Thành Trung - Đại diện của EVN (bầu lại).

* Danh sách ứng cử viên vào BKS:

1. Ông Nguyễn Xuân Việt Anh - Đại diện SCIC.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương pháp bầu dồn phiếu và thống nhất công nhận các ứng cử viên sau đây:

a. Trúng cử/ Tái trúng cử vào HĐQT:

- Ông Nguyễn Đức Đồi: Trúng cử, tỷ lệ nhất trí: 99,39 %.
- Ông Nguyễn Việt Thắng: Trúng cử, tỷ lệ nhất trí: 100,96 %.
- Ông Võ Thành Trung: Tái trúng cử, tỷ lệ nhất trí: 99,53 %.

b. Trúng cử vào BKS:

- Ông Nguyễn Xuân Việt Anh: Trúng cử, tỷ lệ nhất trí: 99,52 %.

Danh sách HĐQT đến hết nhiệm kỳ 2005-2010:

1. Ông Nguyễn Đức Đồi
2. Ông Võ Thành Trung
3. Ông Nguyễn Văn Thanh.
4. Ông Trịnh Văn Tuấn.
5. Ông Nguyễn Việt Thắng.

Danh sách BKS đến hết nhiệm kỳ 2005 – 2010:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà
2. Ông Trịnh Phi Anh.
3. Ông Nguyễn Xuân Việt Anh.
4. **Phê chuẩn Deloitte là Công ty kiểm toán tài chính năm 2009 theo đề xuất của Ban kiểm soát: Tỷ lệ nhất trí 100 %.**

5. Phê duyệt mức chi thù lao cho các thành viên HĐQT & BKS năm 2009:

5.1. Tổng mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị:

5.1.1. Mức thù lao tính theo hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng 0,4 % giá trị lợi nhuận trước thuế.

5.1.2. Mức thù lao tính theo giá trị đầu tư xây dựng của công ty được tính bằng 0,1% giá trị vốn đầu tư được thực hiện trong năm, giá trị này được tính vào chi phí đầu tư dự án.

5.2. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát:

Mức thù lao tính theo hiệu quả sản xuất kinh doanh tính bằng 10% mức thù lao của HĐQT hạch toán tương tự mục 5.1.1.

Thu nhập của BDH, BKS được báo cáo ĐHCĐ thường niên theo quy định của Điều lệ.

Tiền thưởng cho các thành viên BDH, BKS được trích theo Quy chế Quản lý Tài chính của công ty.

Tỷ lệ nhất trí 99,94 %.

6. Nhất trí thông qua Định hướng đầu tư phát triển của Công ty năm 2009 ÷ 2013:

- Tiếp tục thực hiện nghị quyết ĐHCĐ 2008.
- Kế hoạch Tổng vốn đầu tư năm 2009: **488 tỷ đồng.**

Tỷ lệ nhất trí 99,64 %.

7. Nhất trí thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ như dự thảo và tên viết tắt trong logo là VSH: Tỷ lệ nhất trí 99,99 %.

8. Nhất trí thông qua dự thảo quyết định Đầu tư dự án thủy điện Thượng Kon Tum. Ủy quyền HĐQT hoàn thiện các thủ tục pháp lý để ban hành Quyết định đầu tư theo phương án 01 bậc hoặc 02 bậc và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Tỷ lệ nhất trí: 99,64 %.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh được các đại biểu cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

**CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CP TĐ VĨNH SƠN - SÔNG HINH**



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Thanh